

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

1. Anh **Chu Văn Q**, sinh năm 1981

HKTT: Thôn B, xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Ngô Thị H**, sinh năm: 1981

HKTT: Thôn B, xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 22/7/2004, tại thời điểm kết hôn, anh Q và chị H đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh Q và chị H xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra. Mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, cả anh Q và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Q và chị H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H có hai con chung là Chu Thị Bạch D, sinh ngày 11/11/2004 và Chu Thanh B, sinh ngày 19/02/2009. Anh Q và chị H thỏa thuận giao cả hai con chung Chu Thị Bạch D và Chu Thanh B cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Q được quyền thăm nom, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Anh Q và chị H không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H.

1.2. Về con chung: Giao cả hai con chung Chu Thị Bạch D, sinh ngày 11/11/2004 và Chu Thanh B, sinh ngày 19/02/2009 cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Q được quyền thăm nom, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Q đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008974 ngày 19/3/2019 và chuyển số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008975 ngày 19/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình thành lệ phí. Nghĩa vụ lệ phí của anh Chu Văn Q và chị Ngô Thị H đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH
- UBND xã TG;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đồng Ngọc Huyền